

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ÁI TỬ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /ĐA-UBND

Ái Tử, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Ái Tử

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Công văn số 5170/BNV-CQĐP ngày 27/5/2026 của Bộ Nội vụ về việc triển khai thực hiện sắp xếp thôn, TDP và bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, TDP;

Căn cứ Công văn 2616/UBND-NC ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Công văn 2796/SNV-XDCQ ngày 10/6/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị về việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố.

Trên cơ sở Phương án tổng thể số 2856/PA-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

UBND xã xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Ái Tử, cụ thể như sau:

Phần I

CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.

1. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

3. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

4. Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

5. Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025;

6. Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

7. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

8. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

9. Phương án tổng thể số 2856/PA-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

10. Công văn số 2616/UBND-NC ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố;

11. Công văn số 2322/SNV-XDCQ ngày 22/5/2026 của Sở Nội vụ về việc đề xuất phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố;

12. Công văn 2796/SNV-XDCQ ngày 10/6/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị về việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố.

II. SỰ CẦN THIẾT.

Việc sắp xếp thôn là yêu cầu khách quan, cấp thiết nhằm thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đang được triển khai trên phạm vi cả nước.

Thực tiễn hiện nay cho thấy sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, nhiều thôn có quy mô nhỏ, số hộ gia đình thấp hơn tiêu chuẩn quy định. Việc sắp xếp thôn sẽ góp phần tinh gọn đầu mối, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, tiết kiệm ngân sách nhà nước, đồng thời tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa ở khu dân cư. Sau sắp xếp, các thôn có quy mô phù hợp hơn, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân;

đồng thời tăng cường khả năng tập hợp, vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giữ vững quốc phòng, an ninh ở cơ sở.

Phần II

HIỆN TRẠNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Đánh giá chung.

1.1. Về tình hình kinh tế - xã hội.

Xã Ái Tử được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 xã: Triệu Long, Triệu Giang, Triệu Ái theo Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị. Sau khi sáp nhập, xã Ái Tử có diện tích tự nhiên 118,46 km², dân số 19.069 người, 4.267 hộ, có 16 thôn. Xã Ái Tử chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025.

Sau sáp nhập, nền kinh tế của xã tiếp tục duy trì nhịp độ phát triển, đời sống của Nhân dân tiếp tục được cải thiện. Năm 2025, xã hoàn thành 12/12 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể:

- Tổng giá trị sản xuất các ngành năm đạt 1.218,55 tỷ đồng, vượt 0,73% kế hoạch. Trong đó:

- + Giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp ước đạt 320,498 tỷ đồng, đạt 99,21% kế hoạch.

- + Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 213,55 tỷ đồng, vượt 1,92% kế hoạch.

- + Giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đạt 589,93 tỷ đồng, vượt 1,13% kế hoạch.

- + Giá trị xây dựng cơ bản đạt 94,57 tỷ đồng, vượt 0,92% kế hoạch.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt: 1.049 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch tỉnh giao.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 82%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 33%.

- Tạo việc làm mới cho hơn 285 người; trong đó: xuất khẩu lao động 48 người.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) 15,2%.

- Thu nhập bình quân đầu người: 45 triệu đồng/năm.

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 2,94%.

- Số thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu: 02 thôn.

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn 77,9%.

- Tỷ lệ che phủ rừng trên 60%.

Xã Ái Tử kế thừa đời sống văn hóa phong phú của vùng đồng bằng và trung du Quảng Trị, với một di tích quốc gia và 15 di tích cấp tỉnh gắn liền với Chúa Nguyễn, cùng nhiều lễ hội truyền thống và sinh hoạt cộng đồng đặc sắc, xã có 06 trường học (Mầm non: 3 trường; TH&THCS: 02 trường; Tiểu học: 01 trường), đáp ứng nhu cầu học tập cơ bản. Mạng lưới y tế gồm 01 Trạm Y tế, 02 điểm trạm thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và phối hợp hiệu quả với tuyến trên khi cần; các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ hộ nghèo và bảo trợ cộng đồng được triển khai đồng bộ, góp phần cải thiện đời sống và bảo đảm sự phát triển bền vững.

Hệ thống hạ tầng giao thông của xã Ái Tử được kết nối đồng bộ từ các thôn đến trung tâm xã và liên thông với những tuyến huyết mạch quan trọng như Quốc lộ 1A, đường Hùng Vương nối dài và tuyến cao tốc, tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hóa và dịch vụ. Điện lưới quốc gia đã phủ khắp các khu dân cư, trong khi hệ thống cấp nước sinh hoạt và xử lý nước thải đang từng bước được nâng cấp theo lộ trình xây dựng nông thôn mới. Mạng viễn thông hiện đại bảo đảm phủ sóng toàn xã, với mục tiêu đạt tỷ lệ 95% phủ sóng 5G vào năm 2030.

Nhờ vị trí địa lý thuận lợi, xã Ái Tử là một điểm đến đầy tiềm năng cho các dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp quy mô, chế biến nông sản và phát triển du lịch cộng đồng; chế biến và bảo quản nông - lâm sản sau thu hoạch; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; khu biệt thự sinh thái, du lịch cộng đồng và các dịch vụ phụ trợ; phát triển hạ tầng xanh và năng lượng tái tạo; cùng dịch vụ logistics, kho bãi và thương mại địa phương nhằm kết nối hiệu quả chuỗi cung ứng với thị trường trong tỉnh và khu vực.

1.2. Về hoạt động của thôn.

Trong thời gian qua, hoạt động của các thôn dần đi vào nề nếp. Công tác phát triển kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân ổn định, tỷ lệ hộ nghèo giảm qua các năm. Hoạt động văn hóa - xã hội được quan tâm, phong trào xây dựng nông thôn mới được nhân dân đồng tình hưởng ứng, các thôn thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần nâng cao diện mạo nông thôn và củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền địa phương.

Mỗi thôn đều có Trưởng thôn do nhân dân bầu trực tiếp theo quy định, đồng thời có Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể (Nông dân, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Cựu chiến binh...) hoạt động gắn với hệ thống chính trị ở cơ sở.

Các thôn tổ chức sinh hoạt, hội họp định kỳ; triển khai, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vận động nhân dân tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Các thôn trên địa bàn đã duy trì và phát huy tốt vai trò của cộng đồng dân cư; tổ chức họp dân để bàn và biểu quyết những nội dung thuộc thẩm quyền đề cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo đúng quy định pháp luật. Quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện công khai, minh bạch, phát huy quyền làm chủ

của nhân dân. Các thôn đã xây dựng, sửa đổi và thực hiện có hiệu quả quy chế, hương ước, quy ước, góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, đảm bảo an ninh trật tự. Công tác bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn được tổ chức dân chủ, đúng trình tự, thủ tục, thể hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

1.3. Chế độ, chính sách đối với người hoạt động ở thôn

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động ở thôn được hưởng mức khoán phụ cấp hằng tháng và được bồi dưỡng từ các nguồn kinh phí theo quy định theo Nghị quyết số 120/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hằng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Đối với người tham gia hoạt động ở thôn (Trưởng, phó Ban Công tác Mặt trận, Chi hội trưởng hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội CCB, Đoàn Thanh niên, Hội Người cao tuổi): mức phụ cấp bằng 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng.

- Về thực hiện kiêm nhiệm chức danh:

Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn: 05 người; Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người. Các trường hợp kiêm nhiệm được hưởng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm.

2. Hiện trạng cụ thể

2.1. Về số lượng thôn.

Toàn xã hiện có: 16 thôn.

- Tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã 4.627 hộ; bình quân 289 hộ/thôn.

- Số lượng thôn đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 03 thôn, chiếm tỷ lệ 18,75%;

- Số thôn chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 13 thôn, chiếm tỷ lệ 81,25%.

2.2. Về người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn.

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn trên địa bàn xã hiện nay: 42 người (Trong đó: Bí thư chi bộ: 16 người, Trưởng thôn: 11 người, Trưởng ban Công tác Mặt trận 15 người; Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn: 05 người; Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người).

- Tổng số người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn trên địa bàn xã hiện nay: 99 người (Trưởng, Phó Trưởng ban công tác Mặt trận thôn: 19 người; Chi hội trưởng Hội phụ nữ: 16 người; Chi hội trưởng Hội Nông dân: 16 người; Bí thư chi đoàn: 16 người; Chi hội trưởng Hội cựu chiến binh: 16 người; Y tế thôn: 16 người), cụ thể như sau:

TT	Tên thôn	Quy mô số hộ gia đình	Đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định (đánh dấu “X”)		Số người hoạt động không chuyên trách (ghi số “1” nếu có, trường hợp kiêm nhiệm đề nghị ghi rõ tại cột ghi chú)			Số người trực tiếp tham gia hoạt động	Ghi chú
			Đảm bảo	Chưa đảm bảo	Bí thư chi bộ	Trưởng thôn	Trưởng ban Công tác MT		
1	An Định	237			1	1	1	6	
2	Bích Khê	229			1		1	6	BTCB kiêm Trưởng thôn
3	Cồn Bồi Kiệt	231			1	1	1	6	
4	Đại Thượng Hạ	223			1		1	6	BTCB kiêm Trưởng thôn
5	Bích Lộc Triều	251			1	1	1	6	
6	Đùng Hới Bàu	196			1	1	1	6	
7	Lưu Nghĩa	248			1	1	1	6	
8	Phương Ngạn	177			1	1		6	BTCB kiêm Trưởng Ban CTMT
9	Phú Mỹ Kiên	447	x		1	1	1	7	
10	Trà Liên Đông	175			1	1	1	6	
11	Trà Liên Tây	780	x		1	1	1	7	
12	Hà Xá	262			1	1	1	6	
13	Tân Kiên	189			1		1	6	BTCB kiêm Trưởng thôn
14	Kiên Phước	130			1	1	1	6	
15	Nại Hiệp	165			1		1	6	BTCB kiêm Trưởng thôn
16	Ái Tử	687	x		1		1	7	BTCB kiêm Trưởng thôn
Tổng cộng		4627	3	13	16	11	15	99	

2.3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp.

Lực lượng dân quân tự vệ: 220 người; Tổ an ninh trật tự ở cơ sở: 50 người.

2.4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn

a. Về ưu điểm

- Nhìn chung, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách thôn được kiện toàn tương đối đầy đủ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại cơ sở.

- Các chức danh này cơ bản có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với địa bàn dân cư, am hiểu tình hình nhân dân, kịp thời nắm bắt và phản ánh các vấn đề phát sinh ở thôn.

- Công tác phối hợp giữa Trưởng thôn với Chi bộ, Ban công tác mặt trận và các tổ chức đoàn thể được duy trì nên nếp, góp phần triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

- Đội ngũ người trực tiếp tham gia công việc thôn hoạt động tương đối tích cực, hỗ trợ tốt công việc hiệu quả, tham gia tích cực các phong trào thi đua tại địa phương.

b. Về tồn tại, hạn chế

- Trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng quản lý hành chính của một bộ phận cán bộ thôn còn hạn chế.

- Các chế độ, chính sách đối với người hoạt động ở thôn cơ bản bảo đảm, tuy nhiên mức hỗ trợ còn thấp, chưa tương xứng với khối lượng công việc, ảnh hưởng đến tính ổn định và động lực làm việc lâu dài.

- Một số tổ chức tự quản hoạt động chưa thường xuyên, còn mang tính hình thức; sự phối hợp giữa các lực lượng ở một số thời điểm chưa thật sự chặt chẽ.

- Việc trẻ hóa đội ngũ cán bộ thôn còn chậm, tỷ lệ người cao tuổi tham gia công tác thôn còn khá cao.

3. Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện sắp xếp.

3.1. Thuận lợi

- Giúp giảm tình trạng phân tán nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở. Đồng thời, việc giảm đầu mối cũng tạo điều kiện sử dụng hiệu quả hơn nguồn lực ngân sách, mở rộng không gian phát triển, tạo điều kiện thuận lợi để quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, các thiết chế văn hóa và các hoạt động phục vụ người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số tại cơ sở và phát triển kinh tế - xã hội lâu dài.

- Giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, khắc phục tình trạng chồng chéo, giảm áp lực chi ngân sách cho Nhà nước.

3.2. Khó khăn

- Khối lượng công việc của đội ngũ cán bộ thôn tăng lên đáng kể do quy mô dân số và địa bàn quản lý rộng hơn, phần nào tạo áp lực quản lý đối với cán bộ thôn.

- Việc bố trí, sắp xếp và giải quyết chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn còn gặp khó khăn; một số trường hợp có tâm tư do chấm dứt hoặc thay đổi nhiệm vụ công tác.

- Một số người dân còn tâm lý băn khoăn, lo lắng khi thực hiện sáp nhập thôn do thay đổi tên gọi, địa giới, phong tục sinh hoạt.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng, thiết chế văn hóa, trang thiết bị phục vụ phục vụ sinh hoạt cộng đồng tại một số thôn sau sáp nhập còn thiếu hoặc chưa đáp ứng yêu cầu; khoảng cách đi lại của người dân đến nhà văn hóa thôn, địa điểm họp dân xa.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

Việc xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc, yêu cầu quy định tại Chỉ thị số 21/CT-TTg và các tiêu chí của thôn, tổ dân phố tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

1. Nguyên tắc sắp xếp, tổ chức lại thôn.

a) Việc sắp xếp thôn phải bảo đảm phù hợp với tiêu chí, điều kiện theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn cần xem xét kỹ lưỡng các yếu tố về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng của Nhân dân tại địa phương; bảo đảm thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, thuận lợi cho đời sống, sinh hoạt của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân của chính quyền cơ sở.

c) Tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình: Thôn phải có từ 350 hộ gia đình trở lên.

2. Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn

2.1. Phương án sắp xếp, tổ chức lại

TT	HIỆN TRẠNG		PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI		
	Tên thôn	Số hộ	Tên thôn sau sắp xếp	Phương án cụ thể	Số hộ
1	An Định	237	Nam Long	Sáp nhập toàn bộ Thôn An Định, toàn bộ Thôn Bích Khê, toàn bộ Thôn Bích Lộc Triều và toàn bộ Thôn Đùng Hói Bàu thành thôn Nam Long	913
2	Bích Khê	229			
3	Bích Lộc Triều	251			
4	Đùng Hói Bàu	196			
5	Cồn Bồi Kiệt	231	Bắc Long	Sáp nhập toàn bộ Thôn Cồn Bồi Kiệt, toàn bộ Thôn Đại Thượng Hạ, toàn bộ Thôn Lưu Nghĩa và toàn bộ Thôn Phương Ngạn thành thôn Bắc Long	879
6	Đại Thượng Hạ	223			
7	Lưu Nghĩa	248			
8	Phương Ngạn	177			
9	Phú Mỹ Kiên	447	Phú Mỹ Kiên	Giữ nguyên	447
10	Trà Liên Đông	175	Trà Liên	Sáp nhập toàn bộ Thôn Trà Liên Đông và toàn bộ Thôn Trà Liên thành thôn Trà Liên	955
11	Trà Liên Tây	780			
12	Tân Kiên	189	Hà Tân Kiên	Sáp nhập toàn bộ Thôn Tân Kiên, toàn bộ Thôn Kiên Phước và toàn bộ Thôn Hà Xá thành thôn Hà Tân Kiên	581
13	Kiên Phước	130			
14	Hà Xá	262			
15	Ái Tử	687	Triệu Ái	Sáp nhập toàn bộ Thôn Ái Tử và toàn bộ Thôn Nại Hiệp thành thôn Triệu Ái	852
16	Nại Hiệp	165			
Tổng	16	4627	06		4627

2.2. Sau sắp xếp, tổ chức lại

- Sau sắp xếp, toàn xã có 06 thôn; giảm 10 thôn so với trước sắp xếp, đạt tỷ lệ 62,5%.

- Tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã: 4627 hộ; bình quân 771 hộ/thôn, tăng 166,78%.

- Số lượng thôn đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình từ 18,75% tăng lên 100%.

- Số lượng thôn chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình: 0 thôn.

2.3. Sắp xếp các chi bộ, các chi hội, các tổ chức đoàn thể ở thôn.

Sắp xếp các chi bộ, các chi hội, các tổ chức đoàn thể ở thôn đồng bộ với việc sắp xếp, tổ chức lại thôn. Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và quy chế, phân cấp quản lý cán bộ của xã.

2.4. Điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn sau sắp xếp

- Về nhân sự:

+ Sau sắp xếp, đảm bảo số lượng, chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP: không quá 03 người, gồm các chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn; Trưởng ban Công tác Mặt trận.

+ Ngoài ra, bố trí người tham gia hoạt động ở thôn theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh để hỗ trợ, thực hiện các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư.

+ Tại các thôn được sắp xếp, tổ chức lại, UBND xã được chỉ định Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn cho đến khi bầu được Trưởng thôn trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định chỉ định Trưởng thôn lâm thời.

- Về kinh phí: Kinh phí thực hiện sáp nhập thôn do ngân sách nhà nước bảo đảm; thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Phương án bố trí nhà sinh hoạt cộng đồng cho các thôn.

+ Địa điểm nhà sinh hoạt cộng đồng Thôn Nam Long: tại Nhà Văn hóa xã Triệu Long cũ.

+ Địa điểm nhà sinh hoạt cộng đồng Thôn Bắc Long: tại Nhà Văn hóa thôn Lưu Nghĩa.

+ Địa điểm nhà sinh hoạt cộng đồng Thôn Trà Liên: tại Nhà Văn hóa thôn Trà Liên Tây.

+ Địa điểm nhà sinh hoạt cộng đồng Thôn Hà Tân Kiên: tại Nhà Văn hóa thôn Hà Xá.

+ Địa điểm nhà sinh hoạt cộng đồng Thôn Triệu Ái: tại Nhà Văn hóa thôn Ái Tử.

- Về phương án xử lý nhà sinh hoạt cộng đồng đôi dư: đảm bảo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật về nhà ở; ưu tiên sử dụng công trình công cộng thiết yếu phục vụ khu dân cư mới.

- Hương ước, quy ước của thôn: Sau sắp xếp các thôn tiến hành xây dựng Hương ước, quy ước; Quy chế phối hợp giữa Trưởng thôn với Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức tự quản khác ở thôn đảm bảo thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả.

3. Phương án bố trí và giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách đôi dư do sắp xếp thôn; người tham gia trực tiếp hoạt động ở thôn.

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, các Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; việc giải quyết chế độ chính sách, phương án bố trí, giải quyết chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách tại các thôn thực hiện như sau:

3.1. Về giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại thôn

- Đối tượng, phạm vi giải quyết: Theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế: *"Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền"*.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách trước khi sắp xếp: 42 người.

- Dự kiến số lượng người hoạt động không chuyên trách bố trí: 18 người (tiếp tục bố trí 12 người, bố trí mới 6 người), giảm 24 người.

- Dự kiến số lượng người hoạt động không chuyên trách đề xuất giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP: 30 người.

- Số lượng người tham gia trực tiếp hoạt động ở thôn: 42 người, giảm 57 người.

- Hồ sơ thủ tục: Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, các cơ quan, đơn vị liên quan, các thôn hướng dẫn giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại thôn theo đúng quy định.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/6/2026.

3.2. Điều kiện, tiêu chuẩn phương án nhân sự người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp, tổ chức lại.

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 20/5/2026, Phương án tổng thể số 2856/PA-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh UBND định hướng tiêu chuẩn nhân sự người hoạt động không chuyên trách ở thôn như sau:

a) Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại địa bàn xã từ 21 tuổi trở lên, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu; có uy tín trong cộng đồng dân cư; được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã giao; khuyến khích lựa chọn người có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu hoạt động của thôn.

d) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

đ) Không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

4. Đánh giá hiệu quả sau khi sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Việc sắp xếp thôn sẽ góp phần tinh gọn đầu mối, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, tiết kiệm ngân sách nhà nước, đồng thời tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa ở khu dân cư, quy hoạch.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của cấp ủy, chính quyền được tập trung, thống nhất; việc triển khai các chủ trương, chính sách đến Nhân dân thuận lợi hơn.

- Nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, là điều kiện để triển khai chính quyền điện tử, số hóa thủ tục hành chính, quản lý cư trú, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Tạo điều kiện bố trí đội ngũ cán bộ thôn có năng lực, trình độ chuyên môn tốt hơn để quản lý và điều hành các tổ chức tự quản, tăng chất lượng đội ngũ cán bộ không chuyên trách thôn.

- Sau sắp xếp, quy mô địa bàn, dân số được mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi để huy động nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường khả năng tập hợp, vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

- Triển khai xây dựng dự thảo Đề án: Hoàn thành trước ngày **15/6/2026**.
- Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo Đề án: Hoàn thành trước ngày **22/6/2026**.

- Trình Hội đồng nhân dân xã: UBND xã hoàn thiện hồ sơ trình HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn theo quy định. Hoàn thành trước ngày **25/6/2026**.

- Hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo UBND tỉnh: UBND xã hoàn chỉnh hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) **trước ngày 30/6/2026**.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Tham mưu UBND xã xây dựng Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, cho ý kiến.

- Hướng dẫn tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về việc thành lập thôn theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân về Đề án thành lập thôn; báo cáo, hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân hiểu rõ mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết của việc sắp xếp thôn, tạo sự thống nhất và đồng thuận trong Nhân dân.

- Hướng dẫn các thôn thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại địa bàn sau sắp xếp.

- Tham mưu UBND xã thực hiện việc giải quyết chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách do sắp xếp thôn.

- Tham mưu UBND xã dự trù kinh phí thực hiện công tác sắp xếp các thôn.

2.2. Phòng Kinh tế.

- Thẩm định dự toán và tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện công tác sắp xếp thôn, hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định; thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu UBND xã về phương án xử lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất tại các thôn trong quá trình sắp xếp theo quy định; hướng dẫn việc sắp xếp, bố trí, sử dụng nhà văn hóa và các thiết chế liên quan của thôn.

- Xây dựng kế hoạch về lộ trình đầu tư cơ sở hạ tầng, các thiết chế văn hóa để thông báo cho Nhân dân biết, đầu tư trang cấp các trang thiết bị phục vụ hoạt động của thôn sau khi sáp nhập.

2.3. Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Chủ trì kiểm tra, thẩm định, cho ý kiến vào các văn bản liên quan đến việc sắp xếp thôn bảo đảm đúng quy định pháp luật.
- Phối hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về việc thành lập thôn theo quy định của pháp luật.

2.4. Công an xã.

- Chủ động nắm tình hình địa bàn; phối hợp với chính quyền địa phương trong việc rà soát, cung cấp số liệu hộ gia đình cư trú trên địa bàn; kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp thôn; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở.

- Chủ trì, hướng dẫn việc rà soát, kiện toàn, bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với việc sắp xếp thôn theo quy định.

2.5. Ban Chỉ huy Quân sự xã.

Phối hợp với Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan nắm chắc tình hình địa bàn; tham gia giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại cơ sở.

2.6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.

- Vận động Nhân dân hiểu rõ mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết của việc sắp xếp, tạo sự thống nhất và đồng thuận trong Nhân dân.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng nội dung tuyên truyền về chủ trương, mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn; việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân.

2.7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

- Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đến toàn thể hội viên, đoàn viên và Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn, phát huy truyền thống đoàn kết trong cộng đồng dân cư, thực hiện dân chủ ở cơ sở để tổ chức thực hiện hiệu quả việc sắp xếp thôn.

- Hướng dẫn việc sắp xếp, kiện toàn Ban Công tác Mặt trận ở thôn đồng bộ với việc sắp xếp, tổ chức lại thôn; hướng dẫn việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách của Ban Công tác Mặt trận ở thôn.

- Giám sát quá trình sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn; việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến

Nhân dân trên địa bàn bảo đảm công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân và cán bộ cơ sở.

- Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, ý kiến của Nhân dân với UBND xã trong quá trình triển khai thực hiện.

2.8. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng

- Hướng dẫn việc sắp xếp, thành lập mới tổ chức đảng, công tác kiện toàn nhân sự chức danh bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên ở thôn đồng bộ với việc sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Định hướng thông tin, tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm tập trung thực hiện về sắp xếp thôn; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn theo đúng quy định.

2.9. Các thôn.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền đến các hộ dân trên địa bàn thôn hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp thôn.

- Tổ chức triển khai lấy ý kiến Nhân dân, báo cáo kết quả cho UBND xã theo đúng thời gian quy định.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan khi thực hiện sắp xếp.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng Nhân dân, kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Ái Tử. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (bc);
- Sở Nội vụ tỉnh;
- BTV Đảng ủy xã (bc);
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Công an xã;
- BCH Quân sự xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã;
- Bí thư Chi bộ, Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, PVHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thiện Nhân